

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



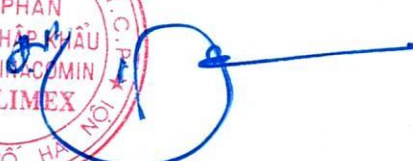
HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Gói số 04-2026/CN-XNKT+CNHN: Cung cấp dịch vụ bốc dỡ than nhập khẩu bằng cầu nổi Quý IV năm 2026 tại các cảng/ khu neo thuộc tỉnh Quảng Ninh

Ngày phát hành: 17/09/2026

Vũ

BÊN MỜI THẦU 
GIÁM ĐỐC


Phạm Minh

Định nghĩa/ Viết tắt

Công ty: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

HSYC: Hồ sơ Yêu cầu

HSDX: Hồ sơ Đề xuất

NCC: Nhà Cung cấp

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

1. Phạm vi Gói cung cấp

Mô tả tóm tắt Gói cung cấp:

- Cung cấp dịch vụ bốc dỡ than nhập khẩu bằng cầu nổi từ tàu biển (tàu mẹ) xuống sà lan, phương tiện thủy tại vùng chuyển tải theo sự điều hành của Chủ đầu tư, đảm bảo công tác bốc dỡ than nhập khẩu kịp thời theo đúng tiến độ của Công ty CP Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin (Coalimex) đã ký kết với khách hàng, an toàn, hiệu quả.

- Đánh tầy, vun gom than dưới hầm tàu đảm bảo bốc dỡ hết toàn bộ than trên tàu biển.

1.1. Phạm vi cung cấp: dịch vụ bốc dỡ than nhập khẩu bằng cầu nổi trong Quý IV năm 2026 tại các cảng/ khu neo thuộc tỉnh Quảng Ninh.

- Khối lượng thực hiện dịch vụ: 400.000 tấn +/-10%.

Trong quá trình thực hiện, tùy theo nhiệm vụ và điều kiện sản xuất, khối lượng thực hiện có thể thay đổi theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Chủ đầu tư/Bên mời chào hàng. Không quy định thưởng/phạt đối với khối lượng giảm giữa khối lượng thực tế phát sinh và khối lượng theo HSYC. Chủ đầu tư/Bên mời thầu sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với NCC trong trường hợp thay đổi khối lượng thực hiện.

- Địa điểm thực hiện dịch vụ: các cảng/ khu neo thuộc tỉnh Quảng Ninh (chủ yếu là Cảng Cẩm Phả và/hoặc khu neo Hòn Miêu, Quảng Ninh).

1.2. Nguồn vốn để thực hiện Gói cung cấp: Các nguồn vốn hợp pháp của Công ty (vốn tự có và/hoặc vốn vay thương mại).

1.3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

1.4. Thời gian thực hiện Gói cung cấp: 03 tháng (từ tháng 10/2026 đến hết 31/12/2026). Đối với những chuyến hàng mà công việc bốc dỡ được thực hiện trong thời gian thực hiện hợp đồng nêu trên nhưng việc dỡ hàng kết thúc sau ngày 31/12/2026 thì thời gian thực hiện sẽ kéo dài cho đến khi hoàn thành việc dỡ hàng của những chuyến hàng đó.

1.5. Yêu cầu kỹ thuật:

Bốc dỡ được cho tàu biển có trọng tải thông thường 80.000 DWT tại khu vực Quảng Ninh. Các cỡ tàu khác sẽ được Chủ đầu tư thông báo cho NCC khi có chỉ định tàu. Trong trường hợp các tàu vận chuyển than của Chủ đầu tư có trọng tải lớn hơn 80.000 DWT, Nhà thầu phải đảm bảo thu xếp, bố trí đầy đủ cầu nổi và thiết bị có đủ năng lực để bốc dỡ hàng hóa.

NCC đảm bảo có thể bốc dỡ đồng thời cho 02 tàu biển cùng thời điểm.

a) Yêu cầu về quy trình bốc dỡ

NCC phải tổ chức, bố trí nhân lực và thiết bị liên tục, đầy đủ, kịp thời, tương ứng theo nhu cầu của Bên mời thầu. NCC phải đưa ra quy trình bốc dỡ đảm bảo cân bằng phương tiện thủy, sà lan, tàu biển khi bốc dỡ, đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn cho người, thiết bị, hàng hoá, đáp ứng được nội dung công việc của gói cung cấp.

NCC phải tự khảo sát điều kiện tiếp nhận đối với khu vực neo chuyển tải, tự đảm bảo việc vận hành cầu nổi làm hàng tại khu vực trên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định an toàn về làm hàng khi bốc dỡ sang mạn. NCC phải đền bù toàn bộ thiệt hại nếu gây hư hỏng tàu biển (tàu mẹ), các thiết bị liên quan và/hoặc các tàu/ sà lan chuyển tải của Bên mời chào hàng. NCC phải tự thực hiện các thủ tục xác nhận hư hại với các bên liên quan và chịu chi phí sửa chữa hoặc bồi thường theo quy định.

NCC phải đảm bảo quá trình làm hàng cho tàu diễn ra liên tục 24h/24h trong ngày, tất cả các ngày làm việc trong tuần kể cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật (trong điều kiện thời tiết bình thường, khi có đầy đủ các điều kiện để bốc dỡ hàng hóa).

b) Yêu cầu về nhân sự và thiết bị thực hiện công việc

Nhân sự vận hành cầu nổi và các máy móc thiết bị phục vụ việc dỡ hàng phải được đào tạo nghề nghiệp, có đầy đủ bằng cấp/chứng chỉ điều khiển, vận hành máy móc, thiết bị theo quy định của Pháp luật; phải được tập huấn an toàn, vệ sinh lao động và đạt yêu cầu theo quy định.

NCC phải bố trí thiết bị phục vụ công tác bốc dỡ, vun gom, đánh tầy (Tàu cần cầu/cầu nổi, máy xúc, máy ủi, gầu ngoạm dự phòng và máy móc thiết bị khác (nếu có)) phù hợp, đảm bảo bốc dỡ than không rơi vãi; bốc dỡ hết than trên tàu biển; đảm bảo phục vụ tốt cho gói cung cấp. NCC chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư đối với toàn bộ tổn thất xảy ra và/hoặc các chi phí phát sinh do hậu quả của việc bố trí các máy móc, thiết bị phục vụ việc dỡ hàng không phù hợp.

Thiết bị phục vụ việc dỡ hàng phải có đủ điều kiện thực hiện công việc, trong tình trạng hoạt động tốt và đầy đủ giấy tờ, hồ sơ pháp lý còn hiệu lực theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm tham dự thầu, hiệu lực của các giấy tờ, hồ sơ pháp lý này phải có giá trị ít nhất đến ngày đóng thầu.

NCC chịu hoàn toàn chi phí và rủi ro đối với nhân sự và thiết bị huy động phục vụ việc dỡ hàng.

c) Yêu cầu năng suất bốc dỡ

Năng suất bốc dỡ tối thiểu 7.000 tấn/ngày cho mỗi tàu biển.

Yêu cầu thời gian làm việc liên tục 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần kể cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật, khi có đầy đủ các điều kiện xếp dỡ hàng hóa (thời tiết, phương tiện chuyên tải,...).

Trường hợp vì nguyên nhân không bố trí được nhân lực, phương tiện, thiết bị bốc dỡ hoặc phương tiện, thiết bị bốc dỡ không đủ năng lực vận hành và các nguyên nhân khác do lỗi của NCC dẫn đến việc không đảm bảo năng suất bốc dỡ, Chủ đầu tư bị phạt tiền độ, thì NCC có nghĩa vụ và trách nhiệm phải bồi thường toàn bộ phần thiệt hại có liên quan cho Chủ đầu tư. Giá trị bồi thường thiệt hại căn cứ biên bản phạt chậm tiến độ dỡ hàng của Coalimex với nhà cung cấp than nhập khẩu cho từng tàu biển (không thưởng).

d) Yêu cầu về an toàn lao động và bảo vệ môi trường:

- NCC bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động cho con người, tài sản, máy móc, thiết bị của NCC tham gia hoạt động dỡ hàng cũng như an toàn cho người, phương tiện, tài sản của các bên liên quan trong quá trình làm việc tại địa điểm dỡ hàng.

- NCC tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành của nhà nước về môi trường.

e) Quy định về nghiệm thu dịch vụ:

- Kết thúc công việc bốc dỡ than cho từng tàu biển, hai bên lập biên bản xác nhận sản lượng bốc dỡ theo kết quả giám định khối lượng bằng mớn nước phương tiện áp mạn chuyên tải của Công ty cổ phần giám định – Vinacomin (Quacontrol) hoặc đơn vị giám định khác do Chủ đầu tư chỉ định, làm cơ sở để hai bên lập Biên bản xác nhận giá trị thanh toán.

f) Quy trình tổ chức thực hiện

NCC đề xuất quy trình tổ chức thực hiện dịch vụ bốc dỡ than nhập khẩu bằng cầu nổi từ tàu biển (tàu mẹ) xuống sà lan, phương tiện thủy, trong đó thể hiện đầy đủ các bước thực hiện, mối quan hệ và sự phối hợp giữa các bên liên quan, từ khi bắt đầu bốc dỡ cho đến khi hoàn thành việc dỡ hàng. Quy trình tổ chức thực hiện của NCC phải chi tiết, rõ ràng, cụ thể, hợp lý, có biện pháp xử lý kịp thời các tình huống, sự cố phát sinh.

2. Tư cách hợp lệ của NCC

2.1. NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ nếu:

- (a) Được đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của nước mà NCC đang hoạt động cấp;
- (b) Hạch toán tài chính độc lập;
- (c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản;

- (d) Không có tên trong danh sách Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình Công ty lựa chọn Nhà cung cấp;
- (e) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- (f) Có tên trong danh sách ngăn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngắn.

2.2. NCC là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ nếu:

- (a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- (b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- (c) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người/Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3. NCC là cá nhân có tư cách hợp lệ nếu:

- (a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;
- (b) Có trình độ hoặc chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật;
- (c) Không có tên trong danh sách Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình Công ty lựa chọn Nhà cung cấp;
- (d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Làm rõ, sửa đổi HSYC

3.1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Công ty không muộn hơn ngày 19 tháng 09 năm 2026. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của NCC, Công ty sẽ có văn bản trả lời gửi cho NCC có yêu cầu làm rõ và tất cả các NCC khác đã mua hoặc nhận HSYC từ Công ty hoặc đăng tải trên website Công ty. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC, Công ty sẽ tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Mục 3.2 dưới đây

3.2. Sửa đổi HSYC

HSYC có thể được sửa đổi theo quyết định duy nhất của Công ty. Công ty

sẽ gửi thông báo sửa đổi HSYC đến tất cả các NCC đã nhận HSYC (hoặc đăng tải trên website Công ty) không muộn hơn ngày 21 tháng 09 năm 2026.

Trong trường hợp sửa đổi HSYC, Công ty có thể quyết định gia hạn thời điểm đóng thầu.

4. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

4.1. NCC phải chịu mọi chi phí liên quan tới quá trình tham dự chào hàng

4.2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam.

4.3. HSDX và tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa Công ty và NCC phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt.

5. Thành phần của HSDX:

HSDX bao gồm:

- (1) Thư/Đơn Chào hàng;
- (2) Bảng tổng hợp giá chào;
- (3) Thỏa thuận liên danh trong trường hợp có liên danh giữa các NCC;
- (4) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của NCC;
- (5) Văn bản cam kết đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
- (6) Bảo đảm dự thầu.

6. Giá chào và giảm giá

6.1. Giá chào trong Thư Chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện Gói cung cấp (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

6.2. Phạm vi công việc mà NCC đề xuất thực hiện phải bao gồm toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 trên đây.

6.3. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Thư Chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, NCC phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Công ty nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được Công ty giữ như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX và NCC.

6.4. Giá chào của NCC phải bao gồm tất cả các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Các HSDX mà có giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí sẽ được coi là không hợp lệ và sẽ bị loại.

7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

7.1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSDX có thời hạn hiệu lực ngắn hơn thời hạn nêu trên sẽ được coi là không hợp lệ và không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

7.2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, Công ty có thể đề nghị các NCC gia hạn hiệu lực của HSDX đồng thời yêu cầu NCC gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu NCC không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của NCC này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này NCC được nhận lại bảo đảm dự thầu. NCC chấp nhận đề nghị gia hạn không được thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

8. Bảo đảm dự thầu

8.1. NCC phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu bằng hình thức Thư bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang theo Mẫu số 06 (a) hoặc Mẫu số 06 (b) Chương III. Biểu mẫu do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành.

Trường hợp HSDX được gia hạn hiệu lực thì hiệu lực của bảo đảm dự thầu cũng phải được gia hạn tương ứng.

Trường hợp NCC liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau:

(1) Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục này; nếu bảo đảm dự thầu của một thành viên trong liên danh được xác định là không hợp lệ thì HSDX của liên danh đó sẽ không được xem xét, đánh giá tiếp. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật và/hoặc quy định tại HSYC dẫn đến không được hoàn trả/giải toả bảo đảm dự thầu theo quy định thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả hoặc giải toả và Bên mời thầu có quyền yêu cầu Ngân hàng/Tổ chức tín dụng của Nhà cung cấp thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

(2) Các thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho thành viên liên danh đó và cho thành viên khác trong liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm dự thầu có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho cả liên danh nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục này. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên

danh vi phạm quy định của pháp luật và/hoặc quy định tại HSYC dẫn đến không được hoàn trả/giải tỏa bảo đảm dự thầu theo quy định thì bảo đảm dự thầu sẽ không được hoàn trả hoặc giải tỏa và Bên mời thầu có quyền yêu cầu Ngân hàng/Tổ chức tín dụng của Nhà cung cấp thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

8.2. Yêu cầu đối với bảo đảm dự thầu

(1) Giá trị của bảo đảm dự thầu: 181.764.000 đồng

(2) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu bằng hiệu lực của HSDX cộng thêm 30 ngày.

(3) Bảo đảm dự thầu bị coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục này, không đúng tên Công ty (đơn vị thụ hưởng), Thư bảo lãnh không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Đơn vị mua sắm phát hành HSYC hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty.

(4) NCC không được lựa chọn sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu, kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn NCC hoặc theo điều kiện nêu tại mẫu Bảo lãnh dự thầu tại Mẫu số 06 (a) hoặc Mẫu số 06 (b) Chương III. Biểu mẫu. Đối với NCC được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa sau khi NCC thực hiện biện pháp Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

(5) Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:

- Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDX, NCC có văn bản rút HSDX hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSDX theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu;

- NCC có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;

- NCC không thực hiện biện pháp Bảo đảm thực hiện hợp đồng;

- NCC không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn quy định tại Thông báo chấp thuận HSDX trừ trường hợp bất khả kháng;

- NCC không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

9. Quy cách HSDX

9.1. NCC phải chuẩn bị một (01) bản gốc và một (01) bản chụp HSDX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

9.2. Túi đựng HSDX, HSDX sửa đổi, HSDX thay thế của NCC phải được niêm phong và ghi rõ tên và số hiệu Gói cung cấp, tên NCC, tên Công ty. Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDX của NCC.

9.3. NCC phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng NCC thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng NCC thì HSDX của NCC bị loại.

9.4. Tất cả các tài liệu của HSDX phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của NCC, hoặc người được người đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ.

9.5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký Thư Chào hàng.

10. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

10.1. NCC nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện tới địa chỉ:

Phòng Xuất nhập khẩu Than

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin

Số 47, phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Không muộn hơn 10 giờ 00 phút ngày 22 tháng 09 năm 2026 (thời điểm đóng thầu).

Các HSDX mà Công ty nhận được sau khi hết thời hạn nêu trên sẽ không được xem xét.

10.2. Công ty sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả NCC nộp HSDX trước thời điểm đóng thầu.

10.3. NCC có thể rút lại, thay thế hoặc sửa đổi HSDX trước thời điểm đóng thầu.

11. Mở HSDX

11.1. Công ty mở công khai HSDX của các NCC vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 22 tháng 09 năm 2026 tại:

Phòng Xuất nhập khẩu Than

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin

Số 47, phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

NCC có quyền tham dự buổi mở HSDX. Tuy nhiên ngay cả khi NCC không có mặt tại buổi mở HSDX, việc mở HSDX vẫn được tiến hành.

11.2. Các HSDX sẽ được mở lần lượt theo thứ tự chữ cái tên của NCC theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt và theo trình tự sau đây:

- (1) Kiểm tra niêm phong;
- (2) Mở bản gốc HSDX và đọc rõ thông tin sau: tên NCC, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong Thư Chào hàng và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDX, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm dự thầu, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và các thông tin khác mà công ty thấy cần thiết.
- (3) Đại diện của Công ty ký xác nhận vào bản gốc thư chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm dự thầu, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có).

11.3. Công ty sẽ lập biên bản mở HSDX trong đó bao gồm các thông tin quy định tại Mục 10.2 trên đây. Biên bản mở HSDX sẽ được gửi cho tất cả các NCC nộp HSDX.

12. Làm rõ HSDX

12.1. Sau khi mở thầu, NCC có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của Công ty.

12.2. NCC có thể gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến Công ty trước 16 giờ 30 phút ngày 23 tháng 09 năm 2026. Công ty có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của NCC để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX.

12.3. Việc làm rõ HSDX sẽ không làm thay đổi bản chất của NCC, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

13. Giao lại công việc

13.1. Nếu NCC có ý định giao lại một phần Gói Cung cấp cho nhà thầu phụ thực hiện, việc này phải được ghi rõ trong HSDX cùng với thông tin chi tiết về nhà thầu phụ. Công ty có toàn quyền quyết định cho phép hoặc không cho phép giao lại công việc cho nhà thầu phụ. Ngay cả trong trường hợp Công ty cho phép, NCC vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện công việc của nhà thầu phụ và tổng phần việc giao cho nhà thầu phụ không được vượt quá 10% tổng giá trị được NCC chào cho Gói Cung cấp.

14. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

14.1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. NCC có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời thương thảo hợp đồng (nếu cần).

14.2. Trong trường hợp có thương thảo hợp đồng, các bên sẽ thương thảo hợp đồng trên cơ sở HSDX (bao gồm các tài liệu làm rõ HSDX, nếu có), HSYC

và các tài liệu liên quan khác.

14.3. Nội dung thương thảo hợp đồng:

- (1) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa thống nhất giữa HSYC và HSDX, về các nội dung chưa đủ rõ ràng hoặc mâu thuẫn với nội dung khác trong HSDX;
- (2) Thương thảo về các sai lệch do NCC phát hiện và đề xuất trong HSDX (nếu có);
- (3) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn NCC (nếu có) nhằm hoàn thiện các nội dung chi tiết của Gói Cung cấp; và
- (4) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

14.4. Trên cơ sở kết quả thương thảo, các bên sẽ hoàn thiện hợp đồng. Nếu các bên không đạt được thỏa thuận, Công ty sẽ mời NCC tiếp theo thương thảo hợp đồng.

15. Điều kiện trúng thầu

15.1. NCC được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- (1) Có HSDX hợp lệ;
- (2) Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
- (3) Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
- (4) Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
- (5) Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất; và
- (6) Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá Gói cung cấp được phê duyệt.

16. Thông báo kết quả lựa chọn NCC

16.1. Kết quả lựa chọn NCC sẽ được gửi đến tất cả NCC tham dự chào hàng theo đường bưu điện hoặc email hoặc được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://coalimex.vn>.

17. Điều kiện ký kết hợp đồng

17.1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của NCC được lựa chọn phải còn hiệu lực và NCC được lựa chọn phải vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện Gói cung cấp.

18. Thay đổi khối lượng công việc

18.1. Vào thời điểm ký kết hợp đồng, Công ty có quyền tăng hoặc giảm khối lượng dịch vụ không quá 10% so với khối lượng công việc ban đầu. Đơn giá và các điều khoản khác của HSYC và HSĐX sẽ không thay đổi.

19. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

19.1. NCC phải cung cấp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư theo các điều khoản sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bằng tiền gửi hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 02% giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực bằng thời gian thực hiện hợp đồng + 30 ngày.

19.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư trong các trường hợp sau:

- NCC từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng còn hiệu lực;
- NCC vi phạm các thỏa thuận hợp đồng;
- NCC chậm thực hiện hợp đồng do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

19.3. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho NCC: trong vòng 30 ngày kể từ ngày NCC hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo hợp đồng.

20. Giải quyết kiến nghị của NCC

20.1. NCC có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn NCC và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

20.2. Địa chỉ nhận thư kiến nghị:

Phòng Xuất nhập khẩu Than.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin.

Địa chỉ: Số 47, phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1 Kiểm tra HSDX:

- (1) Kiểm tra số lượng bản chụp HSDX;
- (2) Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 5 Chương I – Chỉ dẫn NCC;
- (3) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

1.2 Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của NCC được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- (1) Có bản gốc HSDX;
- (2) Thư Chào hàng được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với NCC liên danh, Thư Chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký Thư Chào hàng theo phân công trách nhiệm trong thỏa thuận liên danh; thời gian ký đơn dự thầu phải sau thời điểm phát hành HSYC;
- (3) Thời gian thực hiện hợp đồng ghi trong Thư Chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- (4) Giá chào ghi trong Thư Chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ. Không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty;
- (5) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 7 Chương I. Chỉ dẫn NCC;
- (6) Có bảo đảm dự thầu đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I. Chỉ dẫn NCC;
- (7) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh);
- (8) Có thỏa thuận liên danh (trong trường hợp liên danh) hợp lệ; được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có); thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng

mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này;

- (9) NCC có tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I - Chi dẫn NCC.

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Nhà cung cấp tham dự Gói cung cấp phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện Gói cung cấp.

Đồng thời, Nhà cung cấp cung cấp thông tin về các thiết bị chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 05 Chương III. Biểu mẫu để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Tàu cần cẩu/ Cầu nổi: Gầu ngoạm có dung tích gầu $\geq 14 \text{ m}^3/01$ gầu ngoạm Cần trục trên cầu nổi có sức nâng ≥ 30 tấn	04 cái

NCC gửi kèm theo các giấy chứng nhận đăng kiểm và/hoặc kiểm định còn hiệu lực theo quy định của Nhà nước

Thiết bị chủ yếu có thể thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động.

Trường hợp thiết bị chủ yếu mà NCC kê khai trong HSDX không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động thiết bị (bao gồm cả trường hợp thiết bị đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói cung cấp này), Bên mời thầu cho phép NCC bổ sung, thay thế. NCC chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng thiết bị chủ yếu trong thời hạn phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp NCC không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của HSYC thì NCC bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu NCC kê khai thiết bị chủ yếu không trung thực thì NCC không được thay thế thiết bị khác, HSDX của NCC bị loại và NCC sẽ bị coi là gian lận và bị xử lý theo quy định.

Trường hợp NCC trúng thầu và ký kết hợp đồng, NCC có nghĩa vụ huy động thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này.

3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đạt hoặc Không Đạt.

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Nội dung công việc	Nhà cung cấp cam kết thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 1.1, 1.3, 1.4, điểm a, b, c, d khoản 1.5, Mục 1 - Phạm vi Gói cung cấp, Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp.	ĐẠT
	Nhà cung cấp không cam kết thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 1.1, 1.3, 1.4, điểm a, b, c, d khoản 1.5, Mục 1 - Phạm vi Gói cung cấp, Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp.	KHÔNG ĐẠT
2. Nghiệm thu dịch vụ	- Nhà cung cấp cam kết chấp nhận quy định về nghiệm thu dịch vụ tại điểm e khoản 1.5, Mục 1 - Phạm vi Gói cung cấp, Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp.	ĐẠT
	Nhà cung cấp không cam kết chấp nhận quy định về nghiệm thu dịch vụ tại điểm e khoản 1.5, Mục 1 - Phạm vi Gói cung cấp, Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp, hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại điểm e khoản 1.5, Mục 1 - Phạm vi Gói cung cấp, Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp.	KHÔNG ĐẠT
3. Quy trình tổ chức thực hiện	Nhà cung cấp đề xuất quy trình tổ chức thực hiện đáp ứng đầy đủ yêu cầu quy định tại điểm f khoản 1.5, Mục 1 - Phạm vi Gói cung cấp, Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp.	ĐẠT
	Nhà cung cấp không đề xuất quy trình tổ chức thực hiện đáp ứng đầy đủ yêu cầu quy định tại điểm f khoản 1.5, Mục 1 - Phạm vi Gói cung cấp, Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp.	KHÔNG ĐẠT

4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi, được thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch, được thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm

giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng NCC. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp Nhà cung cấp có giá chào bằng nhau thì Bên mời thầu sẽ xem xét đến các yếu tố khác như năng suất bốc dỡ cam kết, số lượng lái cầu, số lượng gầu ngoạm dự phòng thay thế mà Nhà cung cấp đề xuất trong HSDX.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói cung cấp, NCC phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Công ty cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá NCC chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của NCC có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSDX của NCC có sai lệch không có đơn giá thì lấy đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSDX của NCC khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các NCC vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của Gói Cung cấp làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một NCC duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của NCC này; trường hợp HSDX của NCC không có đơn giá tương ứng thì lấy đơn giá trong dự toán của Gói Cung cấp được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp NCC chào thiếu thuế, phí, lệ phí phải nộp theo yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu thì Công ty phải cộng các chi phí đó vào giá chào. Phần chi phí này không được tính vào sai lệch thiếu theo quy định tại điểm (4) Mục 14.1 Chương I “Chỉ dẫn nhà cung cấp”.

c) Trường hợp NCC có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong Thư Chào hàng.

Chương III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****THƯ CHÀO HÀNG⁽¹⁾**Ngày: _____ [*Điền ngày, tháng, năm ký thư chào hàng*]Kính gửi: _____ [*Ghi tên Chủ đầu tư*]

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [*Ghi tên nhà cung cấp*], cam kết thực hiện Gói cung cấp số 04-2026/CN-XNKT+CNHN: Cung cấp dịch vụ bốc dỡ than nhập khẩu bằng cầu nổi Quý IV năm 2026 tại các cảng/ khu neo thuộc tỉnh Quảng Ninh theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]⁽²⁾ cùng với Bảng giá dự thầu kèm theo.

Thời gian thực hiện gói cung cấp là _____ [*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói cung cấp*].

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà cung cấp là hộ kinh doanh);

2. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;

3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà cung cấp là hộ kinh doanh);

5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói cung cấp này;

6. Những thông tin kê khai trong HSDX là trung thực;

7. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói cung cấp;

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____⁽³⁾ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi ngày có thời điểm đóng thầu*]⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽⁵⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Đơn chào hàng phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.
- (2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong bảng giá dự thầu, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu.
- (3) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Mục 7 Chương I. Chỉ dẫn Nhà cung cấp. Thời gian có hiệu lực của HSYC được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong hồ sơ yêu cầu. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 1 ngày.
- (4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 10 Chương I. Chỉ dẫn Nhà cung cấp.
- (5) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký Đơn chào hàng và bảng giá kèm theo thì phải gửi kèm theo bản gốc Giấy ủy quyền hợp lệ; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký hồ sơ đề xuất thì phải gửi kèm theo bản chụp được chứng thực/công chứng các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền).

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là __ [Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC], là người đại diện theo pháp luật của __ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại __ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói cung cấp __ [Ghi tên gói cung cấp] do ____ [Ghi tên Chủ đầu tư] tổ chức:

[- Ký Thư chào hàng;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà cung cấp]. ____ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên
và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp
luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên
và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Chủ đầu tư cùng với Thư chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu và phải bảo đảm có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Gói cung cấp: ____ [*Ghi tên Gói cung cấp*]Thuộc: ____ [*Ghi tên dự án/dự toán mua sắm*]- Căn cứ ____⁽²⁾;

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh Gói cung cấp ____ [*Ghi tên và số hiệu Gói cung cấp*] ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ngày được ghi trên HSYC*];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [*Ghi tên từng thành viên liên danh*]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự chào hàng Gói cung cấp ____ [*Ghi tên Gói cung cấp*].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến Gói cung cấp này là: ____ [*Ghi tên của liên danh*].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh

- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng

- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng _____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây⁽⁴⁾:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của Gói cung cấp	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Hủy thầu gói cung cấp _____[*Ghi tên gói cung cấp*] theo thông báo của Bên mời thầu/Chủ đầu tư.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH⁽⁵⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[*Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói cung cấp, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà cung cấp phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng chào giá quy định tại Mẫu số 04 Chương III. Biểu mẫu; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này.

(5) Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

BẢNG GIÁ DỰ THẦU⁽¹⁾

STT	Danh mục dịch vụ	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Khối lượng (tấn)	Đơn giá dịch vụ (Đồng/Tấn)	Thành tiền (Đồng)
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f) = (d)x(e)
1	Bốc dỡ than nhập khẩu bằng cầu nổi từ tàu biển (tàu mẹ) xuống sà lan, phương tiện thủy	cảng/ khu neo thuộc tỉnh Quảng Ninh	400.000		
2	Thuế GTGT (8%)				
3	Giá trị bao gồm thuế GTGT [1+2]				
4	Chi phí dự phòng khối lượng phát sinh (10%) [3x10%]				
5	Tổng giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) [3+4]				

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]***Ghi chú:**

(1) Các cột (e), (f): NCC điền.

(2) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký bảng giá chi tiết thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký hồ sơ dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền). Trường hợp NCC là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký bảng giá chi tiết. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với NCC độc lập. Nếu NCC trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, NCC phải trình Chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì HSDX của NCC bị loại.

BẢNG KÊ KHAI THIẾT BỊ CHỦ YẾU

Loại thiết bị		
Thông tin thiết bị	Tên nhà sản xuất	Đời máy (model)
	Công suất (*)	Năm sản xuất (*)
	Tính năng	Xuất xứ Số đăng ký/đăng kiểm (nếu có)
Hiện trạng	Địa điểm hiện tại của thiết bị	
	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại	
Nguồn	Nêu rõ nguồn thiết bị ☐ Sở hữu của nhà thầu ☐ Đi thuê ☐ Cho thuê ☐ Chế tạo đặc biệt	

Đối với các thiết bị không thuộc sở hữu của mình thì NCC phải kê khai thêm các thông tin dưới đây:

Chủ sở hữu	Tên chủ sở hữu	
	Địa chỉ chủ sở hữu	
	Số điện thoại	Tên và chức danh
	Số fax	Telex
Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án		

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH DỰ THẦU⁽¹⁾

(áp dụng đối với NCC độc lập)

Bên thụ hưởng: _____ [ghi tên và địa chỉ của Công ty]**Ngày phát hành bảo lãnh:** _____ [ghi ngày phát hành bảo lãnh]**Bảo lãnh dự thầu số:** _____ [ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]**Bên bảo lãnh:** _____ [ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng _____ [ghi tên NCC] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói cung cấp số _____ [ghi **số hiệu và tên** gói cung cấp] theo Thông báo tổ chức chào hàng cạnh tranh số _____ [ghi số trích yếu của Thông báo tổ chức chào hàng cạnh tranh].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Bên yêu cầu bảo lãnh tham dự thầu gói cung cấp này bằng một khoản tiền là _____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong _____⁽²⁾ ngày, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____⁽³⁾.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết⁽⁴⁾ vô điều kiện và không hủy ngang mà không cần sự đồng ý trước của Bên yêu cầu bảo lãnh, sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hoặc các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là _____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Nhà cung cấp trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất (sau đây gọi là "HSDX"), Bên yêu cầu bảo lãnh có văn bản rút HSDX hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSDX theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu (sau đây gọi là "HSYC");
2. Bên yêu cầu bảo lãnh có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;
3. Bên yêu cầu bảo lãnh không thực hiện biện pháp Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại HSYC;
4. Bên yêu cầu bảo lãnh không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn quy định tại Thông báo chấp thuận HSDX và trao hợp đồng của Công ty trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Bên yêu cầu bảo lãnh không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Bên thụ hưởng không cần chứng minh hay cung cấp bất kỳ tài liệu nào cho yêu cầu của Bên thụ hưởng.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh hoặc 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của HSDX, hoặc ngay sau khi chúng tôi nhận được quyết định thông báo hủy thầu của Công ty, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu thanh toán nào theo bảo lãnh này đều phải được đến tới văn phòng chúng tôi trước hoặc trong thời hạn nêu trên.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Ghi theo quy định tại Mục 8 Chương I. Chỉ dẫn NCC

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 10 Chương I. Chỉ dẫn NCC

(4) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong các nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định tại Mục 8. Chương I. Chỉ dẫn NCC và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.

BẢO LÃNH DỰ THẦU⁽¹⁾

(áp dụng đối với NCC liên danh)

Bên thụ hưởng: _____ [ghi tên và địa chỉ của Công ty]**Ngày phát hành bảo lãnh:** _____ [ghi ngày phát hành bảo lãnh]**Bảo lãnh dự thầu số:** _____ [ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]**Bên bảo lãnh:** _____ [ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng _____ [ghi tên NCC]⁽²⁾ (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói cung cấp số _____ [ghi số hiệu và tên gói cung cấp] theo Thông báo tổ chức chào hàng cạnh tranh số _____ [ghi số trích yếu của Thông báo tổ chức chào hàng cạnh tranh].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Bên yêu cầu bảo lãnh tham dự thầu gói cung cấp này bằng một khoản tiền là _____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong _____⁽³⁾ ngày, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____⁽⁴⁾.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết⁽⁵⁾ vô điều kiện và không hủy ngang mà không cần sự đồng ý trước của Bên yêu cầu bảo lãnh, sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hoặc các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là _____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Nhà cung cấp trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất (sau đây gọi là "HSDX"), Bên yêu cầu bảo lãnh có văn bản rút HSDX hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSDX theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu (sau đây gọi là "HSYC");
2. Bên yêu cầu bảo lãnh có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;
3. Bên yêu cầu bảo lãnh không thực hiện biện pháp Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại HSYC;
4. Bên yêu cầu bảo lãnh không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn quy định tại Thông báo chấp thuận HSDX và trao hợp đồng của Công ty trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Bên yêu cầu bảo lãnh không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;
6. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh _____ [ghi đầy đủ tên của NCC liên danh] vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 8 Chương I. Chỉ dẫn NCC của HSYC thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Bên thụ hưởng không cần chứng minh hay cung cấp bất kỳ tài liệu nào cho yêu cầu của Bên thụ hưởng.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh hoặc; 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của HSDT, hoặc ngay sau khi chúng tôi nhận được quyết định thông báo hủy thầu của Công ty.

Bất cứ yêu cầu thanh toán nào theo bảo lãnh này đều phải được đến tới văn phòng chúng tôi trước hoặc trong thời hạn nêu trên.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Khuyến khích các ngân hàng sử dụng theo Mẫu này, trường hợp sử dụng theo mẫu khác mà vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 8 Chương I. Chỉ dẫn NCC, không đúng tên Công ty (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Đơn vị mua sắm phát hành HSYC hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty thì bảo lãnh dự thầu trong trường hợp này được coi là không hợp lệ.

(2) Tên NCC có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả NCC liên danh, ví dụ NCC liên danh A + B tham dự thầu thì

tên NCC ghi là “NCC liên danh A + B”;

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ NCC liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công cho NCC A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên NCC ghi là “NCC A (thay mặt cho NCC liên danh A + B + C)”;

trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công NCC B thực hiện bảo đảm dự thầu cho NCC B và C thì tên NCC ghi là “NCC B (thay mặt cho NCC B và C)”;

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu.

(3) Ghi theo quy định tại Mục 8 Chương I. Chỉ dẫn nhà cung cấp.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 10 Chương I. Chỉ dẫn nhà cung cấp. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo lãnh dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó).

(5) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong các nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định tại Mục 8. Chương I. Chỉ dẫn NCC và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.